

Phụ lục V

Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của

Bộ trưởng

Bộ Tài chính)

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the
Minister of Finance)*

**CÔNG TY CP TẬP
ĐOÀN SARA**

Số: 01 /BC-SRB

No: 01 /BC-SRB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Nghệ An, ngày 15 tháng 07 năm 2026.

Nghệ An, month 15 day 07 year 2026.

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm 2026)

(6 months/year 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty CP Tập Đoàn SARA

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Km số 02, Đường Lenin, TP Vinh, Nghệ An

- Điện thoại/Telephone: 02383 595 888 Fax: Email:

- Vốn điều lệ/Charter capital: 85.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: SRB

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2026/NQ	05/06/2026	Thông qua chương trình đại hội năm 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Trần Hữu Trọng	CT HĐQT	14/05/2024	
2	Ông Nguyễn Thế Sơn	TV HĐQT	24/06/2018	

3	Ông Nguyễn Quang Cầm	TV HĐQT	28/05/2025	
4	Ông Trần Đình Cầu	TV HĐQT	19/06/2023	
5	Ông Lê Tùng Lâm	TV HĐQT	27/05/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Trần Hữu Trọng	2	100%	
2	Ông Nguyễn Thế Sơn	2	100%	
3	Ông Trần Đình Cầu	2	100%	
4	Ông Lê Tùng Lâm	2	100%	
5	Nguyễn Quang Cầm	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chế độ họp theo quy định. Các thành viên HĐQT tại công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua:

+ Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

+ Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp về giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách nhân viên, lương thưởng.

- Hội đồng quản trị Công ty kịp thời giải quyết các đề xuất, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh tạo điều kiện cho Ban giám đốc điều hành sản xuất kịp thời.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/QĐ - HĐQT	05/01/2026	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2026	100%
2	02/QĐ - HĐQT	06/04/2026	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/ (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) / Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Đinh Thị Thùy Minh	Trưởng Ban Kiểm soát	24/06/2018	Cử nhân kế toán
2	Ngô Thị Thúy An	TV BKS	14/06/2022	Cử nhân kế toán
3	Nguyễn Thị Yên	TV BKS	19/06/2023	Cử nhân ngữ văn

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of	Số buổi họp tham dự Number of	Tỷ lệ tham dự họp Attendance	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for
---------	--	----------------------------------	---------------------------------	---------------------------------	--

	<i>Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	<i>meetings attended</i>	<i>rate</i>		<i>absence</i>
1	Nguyễn Thị Minh	2	100%	Đồng ý	
2	Ngô Thị Thúy An	2	100%	Đồng ý	
3	Nguyễn Thị Yên	2	100%	Đồng ý	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng qui định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã giám sát, trao đổi thường xuyên tình hình công việc của Công ty.

Thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty, BKS có những nhận xét, đánh giá:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của các cổ đông hay CBCNV công ty về các chế độ chính sách, tiền nhân công, tiền lương.

Tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026 tốt và ổn định. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng sạch sẽ, lưu trữ khoa học. Công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ thực hiện đúng theo quy định.

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật của nhà nước và Điều lệ của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không có

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều
------------	---	--	--	---

	<i>Management</i>			<i>hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Trịnh Hữu Tuấn	15/05/1976	Tiến sỹ ngôn ngữ học	Bổ nhiệm ngày 23/09/2024
2	Ông Trần Đình Cầu	15/07/1966	Cử nhân lâm nghiệp	06/10/2016

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

<i>Họ và tên Name</i>	<i>Ngày tháng năm sinh Date of birth</i>	<i>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal</i>
Trần Thị Chuyên	13/11/1988	Cử nhân kế toán	1/10/2013

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Nguyễn Quang Cầm		TV HĐQT			28/05/2025			
1.1	Nguyễn Thị Hoài Thu					28/05/2025			Vợ
1.2	Nguyễn Quang Nhật Minh					28/05/2025			Con
1.3	Nguyễn Gia Hân					28/05/2025			Con
1.4	Nguyễn Thị Thanh					28/05/2025			Chị gái
1.5	Nguyễn Thị Mai					28/05/2025			Chị gái
1.6	Nguyễn Thị Trúc					28/05/2025			Chị gái
1.7	Nguyễn Quang Chiến					28/05/2025			Em trai

1.8	Nguyễn Quang Kế											Bố đẻ
1.9	Đặng Thị Tăng											Mẹ đẻ
1.10	Hồ Thị Hoà											Mẹ vợ
1.11	Nguyễn Minh Đức											Bố vợ
2	Nguyễn Thế Sơn					TV HĐQT			24/06/2018			TV HĐQT
2.1	Hoàng Thị Lương								24/06/2018			Vợ
2.2	Nguyễn Hoàng Trung Hải								24/06/2018			Con
2.3	Nguyễn Hoàng Gia Hân								24/06/2018			Con
3	Trần Hữu Trọng					TV HĐQT			24/06/2018			
3.1	Hồ Thị Hạnh								24/06/2018			Vợ
3.2	Trần Hữu Bình								24/06/2018			Bố

3.3	Trần Thị Tứ							24/06/2018			Mẹ
3.4	Trần Thị Hiếu							24/06/2018			Em gái
3.5	Trần Thị Thái							24/06/2018			Em gái
3.6	Trần Thị Linh							24/06/2018			Chị gái
3.7	Trần Thị Long							24/06/2018			Chị gái
3.8	Trần Văn Giáp							24/06/2018			Em trai
3.9	Nguyễn Thị Lân							24/06/2018			Em dâu
4	Đinh Thị Thùy Minh					Trưởng BKS		24/06/2018			
4.1	Nguyễn Đức Thắng							24/06/2018			Chồng
4.2	Nguyễn Anh Tuấn							24/06/2018			Con
4.3	Đinh Thị Hoài Phương							24/06/2018			Em gái

4.4	Đinh Xuân Khoát						24/06/2018			Bố đẻ
4.5	Lương Thị Hoàn						24/06/2018			Mẹ đẻ
5	Ngô Thị Thủy An				TV BKS		14/06/2022			
5.1	Phạm Đức Nam						14/06/2022			Chồng
5.2	Ngô Văn Toàn						14/06/2022			Bố
5.3	Phạm Hoàng Yên						14/06/2022			Con
5.4	Lê Thị Năm						14/06/2022			Mẹ
6	Trần Đình Cầu				TV HĐQT TGD		06/10/2016			Tổng giám đốc
6.1	Lương Thị Châu						06/10/2016			Vợ
6.2	Trần Tuấn Anh						06/10/2016			Con
6.3	Trần Đình Tài						06/10/2016			Con

6.4	Trần Thị Quyên							06/10/2016			Em gái
6.5	Trần Thị Nhiên							06/10/2016			Em gái
6.6	Trần Thị Thiện							06/10/2016			Chị gái
7	Trần Thị Chuyên				Kế toán trưởng			01/10/2013			Kế toán trưởng
7.1	Nguyễn Văn Hòa							01/10/2013			Chồng
7.2	Phạm Thị Hồng							01/10/2013			Mẹ
7.3	Trần Thị Tuyền							01/10/2013			Em gái
7.4	Trần Thị Khuyên							01/10/2013			Chị gái
7.5	Trần Thị Nguyệt							01/10/2013			Em gái
7.6	Trần Văn Ánh							01/10/2023			Em rể
7.7	Nguyễn Thị Thu Hiền							01/10/2023			Con

7.8	Nguyễn Văn Huy Hoàng							01/10/2023			Con
7.9	Hoàng Thị Thế							01/10/2023			Mẹ chồng
8	Nguyễn Thị Yên				TV BKS			19/06/2023			
8.1	Ngô Đức Quang							19/06/2023			Chồng
8.2	Ngô Kim Ngọc							19/06/2023			Con
8.3	Ngô Lâm Vũ							19/06/2023			Con
8.4	Nguyễn Tất Bình							19/06/2023			Bố
8.5	Đặng Thị Bình							19/06/2023			Mẹ
8.6	Nguyễn Thị Ngọc Diệp							19/06/2023			Em gái
8.7	Nguyễn Thị Kiều Oanh							19/06/2023			Em gái
8.8	Bùi Sỹ Thắng							19/06/2023			Em rể
8.9	Ngô Kim Tuấn							19/06/2023			Bố chồng

8.10	Nguyễn Bá Linh						19/06/2023			Em rể
9	Lê Tùng Lâm				TV HĐQT		27/05/2024			
9.1	Bùi Thị Thu Trang						27/05/2024			Vợ
9.2	Nguyễn Thị Nghĩa						27/05/2024			Mẹ
9.3	Lê Diệp Chi						27/05/2024			Con
9.4	Bùi Đức Hách						27/05/2024			Bố vợ
9.5	Nguyễn Thị Toán						27/05/2024			Mẹ vợ
9.6	Lê Thị Thùy Dương						27/05/2024			Chị gái
9.7	Lê Anh Tùng Sơn						27/05/2024			Anh trai
10	Nguyễn Thị Ngọc Anh				PT Quản trị công ty		21/05/2025			
10.1	Nguyễn Thị Tuất						21/05/2025			Mẹ đẻ

10.2	Nguyễn Phùng Biện						21/05/2025			Bố đẻ
------	----------------------	--	--	--	--	--	------------	--	--	-------

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Không có

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholder s/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or*

equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không có*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects: Không có*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of*

Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Quang Cầm		TV HĐQT					
1.1	Nguyễn Thị Hoài Thu							
1.2	Nguyễn Quang Nhật Minh							

4	Đinh Thị Thùy Minh		Trưởng BKS						
4.1	Nguyễn Đức Thắng								
4.2	Nguyễn Anh Tuấn								
4.3	Đinh Thị Hoài Phương								
4.4	Đinh Xuân Khoát								
4.5	Lương Thị Hoàn								
5	Ngô Thị Thúy An		TV BKS						
5.1	Phạm Đức Nam								
5.2	Ngô Văn Toàn								
5.3	Lê Thị Năm								

5.4	Phạm Hoàng yến									
6	Trần Đình Cầu			Tổng giám đốc						
6.1	Lương Thị Châu									
6.2	Trần Tuấn Anh									
6.3	Trần Đình Tài									
6.4	Trần Thị Quyên									
6.5	Trần Thị Nhiên									
6.6	Trần Thị Thiện									
7	Trần Thị Chuyên			Kế toán trưởng						

9.1	Ngô Đức Quang																
9.2	Ngô Kim Ngọc																
9.3	Ngô Lâm Vũ																
9.4	Nguyễn Tất Bình																
9.5	Đặng Thị Bình																
9.6	Nguyễn Thị Ngọc Diệp																
9.7	Nguyễn Thị Kiều Oanh																
9.8	Bùi Sỹ Thắng																

9.9	Ngô Kim Tuấn																
9.10	Nguyễn Bá Linh																
10	Nguyễn Thị Ngọc Anh																
10.1	Nguyễn Thị Tuất																
10.2	Nguyễn Phùng Biện																

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- NT;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

TRẦN HỮU TRỌNG

